

Số: 18/2019/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 17 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Trần Hữu K, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của ông K: anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993. (Văn bản ủy quyền ngày 13/3/2019)

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: bà Trần Thị Đ, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bà T: anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993. (văn bản ủy quyền ngày 27/3/2019)

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Bùi Thanh B, sinh năm 1962.

Đại diện theo ủy quyền của ông B: bà Trần Thị Đ, sinh năm 1963. (văn bản ủy quyền ngày 08/4/2019)

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Đ và ông Bùi Thanh B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Hữu K và bà Bùi Thị T số tiền 140.000.000đ (Một trăm bốn chục triệu đồng). Thời gian trả tiền cụ thể như sau:

- Ngày 09/5/2019 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);
- Ngày 09/6/2019 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);
- Ngày 09/7/2019 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);
- Ngày 09/8/2019 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);
- Ngày 09/9/2019 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);
- Ngày 09/10/2019 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);
- Ngày 09/11/2019 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);
- Ngày 09/12/2019 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);
- Ngày 09/01/2020 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);
- Ngày 09/02/2020 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);
- Ngày 09/3/2020 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);
- Ngày 09/4/2020 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);
- Ngày 09/5/2020 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);
- Ngày 09/6/2020 trả số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Trường hợp bà Trần Thị Đ và ông Bùi Thanh B không thanh toán tiền đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì ông Trần Hữu K và bà Bùi Thị T được quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền bà Trần Thị Đ và ông Bùi Thanh B có nghĩa vụ thanh toán kể cả các khoản tiền chưa tới hạn thanh toán theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là: $(140.000.000đ \times 2,5\%) = 3.500.000đ$ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Đ và ông Bùi Thanh B đồng ý liên đới nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Trần Hữu K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000019 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Nhi